



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

BITCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /2022/TB-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2022.

## **THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ Phần Gạch Tuy Nén Bình Định**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định

Giấy chứng nhận ĐKDN-MSDN: 4100431180 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 24/03/2020.

Trụ sở chính: Km 1215, Quốc Lộ 1A, X. Phước Lộc, H. Tuy Phước, T. Bình Định

Mã chứng khoán: BTN

Điện thoại: (0256) 3832809; (0256) 3732192

Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

Mail: [pkt@tuynenbinhdinh.com.vn](mailto:pkt@tuynenbinhdinh.com.vn)

Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông của công ty tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ Phần gạch Tuy nén Bình Định, như sau:

- 1. Thời gian:** 07h00' ngày 23/06/2022
- 2. Địa điểm:** tại Công ty Cổ Phần Gạch Tuy nén Bình Định (Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định).
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/05/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 4. Nội dung đại hội:** Theo chương trình họp (đính kèm). Tài liệu Đại hội Đồng Cổ đông Thường Niên năm 2022 được đăng tải tại website của Công ty.
- 5. Ủy Quyền và xác nhận tham dự:**

Trong trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho đại diện tham dự, việc ủy quyền phải lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty **hoặc Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự**. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Do tình hình dịch Covid 19 kéo dài ảnh hưởng đến quá trình đi lại, sức khỏe của Quý cổ đông; Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 diễn ra thuận lợi; Quý cổ đông có thể ủy Quyền cho Thành Viên HĐQT như sau:

- Ông Ngô Quốc Vương: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Ông Trần Mạnh Hùng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

Kính đề nghị Quý cổ đông gửi xác nhận về việc tham dự Đại hội về Công ty Trước 16h00' ngày 20/06/2022 (hoặc gửi mail trước thời hạn trên và gửi bản gốc chậm nhất đến ngày 20/06/2022)

#### **6. Lưu ý:**

Khi đi dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo CMND/CCCD/hộ chiếu/bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức, thư mời họp và giấy ủy quyền (nếu có).

#### **Thông tin chi tiết liên hệ:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3832809; (0256) 3732192

*Mọi thắc mắc (nếu có) Quý cổ đông vui lòng liên hệ Bà Nguyễn Thị Thu Thanh-NV Hành Chính, Số điện thoại: 0984 812 168.*

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe./.

Trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên
- UBCK Nhà nước
- TT Lưu ký chứng khoán
- Sở giao dịch chứng khoán HN
- Website Cty
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

**Chủ tịch HĐQT**

**Ngô Quốc Vương**



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Trụ sở chính: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Giấy CNĐKDN số: 4100431180

Điện thoại: 0256 3832 176 Fax: 0256 3832 809 Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

# THƯ MỜI

## THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 07h30, thứ 5 ngày 23 tháng 06 năm 2022.
- Địa điểm họp:** Km1215- Q.lộ 1A – Xã Phước lộc – Huyện Tuy phước- Tỉnh Bình Định
- Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên 2022 được Công ty đăng tải tại website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn) từ ngày **02/06/2022** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

### 4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký tham dự Đại hội tại Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định hoặc gửi Giấy đăng ký dự họp về địa chỉ dưới đây trước ngày **20/06/2022**.

### 5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hoặc Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **20/06/2022** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội. *(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống; bản điện tử ( Zalo; Viber; email... có chữ ký và ghi rõ họ tên). Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).*

### 6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

**Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định**

- Địa chỉ : Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

- Điện thoại: 0256 3832 176 Fax: 0256 3832 809

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh – Chức vụ: NV Phòng hành chính, SĐT: 0984812168

### 7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

**Ngô Quốc Vương**

*Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định**

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ..... cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

**1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP**

**2. ỦY QUYỀN**

Cá nhân/Tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Email: .....

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	<b>Ngô Quốc Vương</b>	CT HĐQT		
2	<b>Trần Mạnh Hùng</b>	Tv HĐQT; Giám đốc		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định kết thúc.

**Cổ đông/Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày ..... tháng ..... năm 2022  
**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu người ủy quyền hoặc người nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

Trụ sở chính: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 3832 176

Fax: 0256 3832 809

Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

DỰ THẢO

# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Bắt đầu lúc 07h30, ngày 23 tháng 06 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
07:00 – 07:30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li></ul>
07:30 – 08:00	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li><li>Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội;</li><li>Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;</li><li>Thông qua Quy chế làm việc;</li><li>Thông qua Chương trình Đại hội;</li></ul>
08:00 – 09:00	<b>Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phường hướng SXKD năm 2022;</li><li>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Phường hướng hoạt động năm 2022;</li><li>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Phường hướng hoạt động năm 2022;</li><li>Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán</li></ul>
09:00 – 09:30	<b>Các nội dung tờ trình Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã qua kiểm toán;</li><li>Tờ trình chỉ tiêu SXKD và Phương án năm 2022;</li><li>Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022;</li><li>Tờ trình thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022;</li><li>Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022;</li><li>Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh;</li><li>Tờ trình sửa đổi; bổ sung Điều lệ; Quy chế nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</li><li>Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025;</li><li>Nội dung khác (nếu có).</li></ul>
09:30 – 10:00	Đại hội thảo luận
10:00 – 10:10	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10:10 – 10:20	<ul style="list-style-type: none"><li>Đọc và thông qua Quy chế bầu cử;</li><li>Hướng bầu cử bổ sung HĐQT và BKS.</li></ul>
10:20 – 10:25	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10:25 – 10:30	Tiến hành bầu cử bổ sung HĐQT và BKS
10:30 – 10:50	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
10:50 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11:00 – 11:20	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:20 – 11:30	<b>Tuyên bố bế mạc Đại Hội.</b>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHU TỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định  
ĐT: (0256) 3832 176 Fax: (0256) 3832 809 Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

### DỰ THẢO

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

### 1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

### 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

## **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 20/05/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo

chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông



báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phường hướng SXKD năm 2022; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Phường hướng hoạt động năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Phường hướng hoạt động năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

#### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “☑” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

**4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/05/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 4.465.570 cổ phần tương đương với 4.465.570 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

**4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

**4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **5. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**Ngô Quốc Vương**



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định  
ĐT: (0256) 3832 176 Fax: (0256) 3832 809 Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

### DỰ THẢO

## QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định như sau:

### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

### **II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

### **III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT**

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2025
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

**1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sau(06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa (08) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

**IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2025
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

**1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 36 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sau(06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa (08) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:** *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**V. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

## **VI. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
  - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
  - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
  - Cách ghi Phiếu bầu cử:
    - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
    - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
    - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

### **Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.



- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

**VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

**Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021 –2025**

---

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định trước **16 giờ 00 ngày 11 tháng 06 năm 2022** theo địa chỉ sau:

**Văn phòng Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định**

**Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định**

**Điện thoại: (0256) 3832 176                      Fax: (0256) 3832 809**

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

**Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.**

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**Ngô Quốc Vương**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

BITCO

Số: /2022/BC-HĐQTCT

Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2021.  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuy Phước, ngày 23 tháng 6 năm 2022.

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

#### **TÌNH HÌNH CHUNG:**

Năm 2021 Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp không ít khó khăn, tình hình Đại dịch COVID-19 bùng phát toàn cầu, ảnh hưởng đến trong nước làm cho nền kinh tế tăng trưởng chậm, các dự án xây dựng chậm lại, tiêu thụ chậm, việc làm có thời gian phải tạm dừng để thực hiện theo chủ trương chống dịch. Mặt khác Công ty thực hiện theo hướng chuyển sang sản xuất gạch không nung theo Quyết định số 567/QĐ-TTg; Thông tư 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 Quy định về sử dụng VLKN trong các công trình xây dựng và Chỉ thị số 02/2014/CT-UBND ngày 07/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường sử dụng VLKN hạn chế sử dụng vật liệu gạch đất sét nung. Do vậy Công ty tiếp tục dừng sản xuất gạch đất sét nung, tiêu thụ hàng tồn kho các năm trước, duy trì sản xuất gạch không nung, nhưng trong năm vẫn gặp không ít khó khăn về sản phẩm gạch không nung bê tông khí chưng áp (AAC), công ty mới đầu tư đưa vào hoạt động năm 2019, sản phẩm còn quá mới mẻ đối với thị trường Bình Định và khu vực Miền trung. Ngoài ra các sản phẩm gạch đất sét nung bằng công nghệ lò Hoffman vẫn còn hoạt động và sản phẩm ra thị trường còn lớn, ảnh hưởng đến việc sử dụng sản phẩm VLKN.

Trước tình hình đặc điểm nêu trên, năm 2021 Công ty vẫn duy trì hoạt động SXKD, tuy kết quả không đạt theo kế hoạch và Nghị quyết ĐHCĐ, nhưng vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính ngân hàng và Bảo toàn tài sản cho các cổ đông. Hội đồng Quản trị xin báo cáo tình hình hoạt động trong năm trước ĐHCĐ như sau:

#### **PHẦN I : HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021.**

##### **I.Kết quả giám sát BGD thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021:**

1. Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2021 :

- Sản lượng sản xuất: 2,831 tr.v; đạt :89,68% so KH Đ.chính và đạt 29%/ So NQ ĐHCĐ  
*Tr.đó: gạch XMCL :2,831 Tr.v ; gạch AAC : không ; gạch nung :không (dùng Sx)*
- Sản lượng tiêu thụ: 5,355 tr.v; đạt :90,28% so KH Đ.chính và đạt 34%/ So NQ ĐHCĐ  
*Tr.đó: gạch XMCL :2,887 Tr.v ; gạch AAC :344m3 ; gạch nung :2,2tr.v tiêu thụ tồn kho*
- Khối lượng V.chuyển : 3,251 Tr.v đạt :84,1% so KH Đ.chính và đạt 29%/ So NQĐHCĐ
- Tổng doanh thu : 8,605 tỷ đ đạt : 86,8% so KH Đ.chính và đạt 36%/ So NQ ĐHCĐ  
*Tr.đó :( D.thu sản phẩm : 6,457 tỷ đ; D.Thu Vc :902 Tr.đ; Dt khác:1,246 tỷ đ) .*
- Lợi nhuận trước thuế : Lỗ(-) 7,688 tỷ đ đạt: 101,2% so KH Đ.chính và lỗ vượt 367% So NQĐHCĐ.(lỗ do khấu hao dự án Sp mới gạch aac:3,5 tỷ đ; lãi vay ngân hàng :2,6 tỷ.đ, tiền thuê đất bên gạch đất sét nung; giảm giá, chi phí tăng ...).
- Chỉ tiêu chia cổ tức : 0 đ/cp;
- Tài chính–tín dụng:
  - Trả lãi vay NH: 1,700 tỷ.đ (VPb 1,157 tỷ.đ, VCB 486tr.đ, BIDV 81tr.đ, vay khác 5tr.đ).
  - Trả nợ gốc NH; #: 3,300 tỷ .đ (VPB:110Tr.đ; VCB:2,212tyr.đ; BID 100 Tr.đ; Khác :960ty.đ)

2. Phân phối lợi nhuận : năm 2020 lợi nhuận lỗ nên thực hiện theo NQ ĐHCĐ không chia cổ tức. Kết thúc năm 2021 lợi nhuận tiếp tục-lỗ nên phương án không chi trả cổ tức và trình ĐHCĐ thông qua;

3.Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thanh quyết toán quỹ lương, quỹ thưởng Ban LĐ C.ty năm 2021:

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS :

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo “Quy chế trả thù lao và quỹ thưởng của HĐQT, BKS” và kế hoạch quỹ thù lao năm 2021; trong năm tạm chi trả Qui 1+2/2021 .(Có BCTC và B/cáo chi tiết kèm theo trước ĐHCĐ )

Cụ thể :

STT	Chức danh	Năm 2021			Kế hoạch 2022
		Kế hoạch 2021	Chi trả Qui(1+2) Năm 2021	Còn lại Qui 3+4 Năm 2021	
I	Hội đồng quản trị	148.377.600	66.216.929	82.160.671	148.377.600
1	-CT HĐQT	38.707.200	17.683.200	21.024.000	38.707.200
2	-Các TV HĐQT	109.670.400	48.533.729	61.136.671	109.670.400
II	Ban kiểm soát	83.865.600	38.313.600	45.552.000	83.865.600
1	-Trưởng ban KS	32.256.000	14.736.000	17.520.000	32.256.000
2	-Các TV BKS	51.609.600	23.577.600	28.032.000	51.609.600
	Tổng cộng :	232.243.200	104.530.529	127.712.641	232.243.200

- Tạm ứng và thanh toán lương, thưởng cho Ban GD&KT<sup>2</sup>:

Hàng tháng, thanh toán (gọi là tạm ứng)theo Quy chế trả lương, thưởng đối với BLĐ; Kết thúc năm quyết toán tài chính và lợi nhuận thực hiện; Làm cơ sở thanh toán Quỹ lương, thưởng cho từng thành viên.(Có trong BCTC và B/cáo chi tiết kèm theo trước ĐHCĐ)

Cụ thể :

STT	Chức danh	Năm 2021			Kế hoạch 2022
		Kế hoạch 2021	Chi trả Năm 2021	Còn lại Năm 2021	
1	Giám đốc	184.155.249	185.480.416		178.843.846
2	Phó giám đốc	160.621.348	163.681.107		156.411.554
3	Kê toán trưởng	148.595.831	67.586.815		144.680.215
	Tổng cộng :	493.372.428	416.748.338	76.624.090	479.935.6150

- Phân phối quỹ thưởng BQLĐH:

Kết quả SXKD của doanh nghiệp không có lãi; Vì vậy, không trích lập quỹ thưởng BQLĐH không chi thưởng .(Có trong BCTC và B/cáo chi tiết kèm theo trước ĐHCĐ)

4. Chọn đơn vị kiểm toán và tư vấn tài chính chứng khoán năm 2021:

Được sự ủy quyền của ĐHCĐ theo Nghị quyết, HĐQT đã lựa chọn đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn Chuẩn Việt, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;

5. Một số nhiệm vụ khác:

-Thực hiện việc quản lý thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán VN đảm bảo quyền sở hữu cổ phần của các cổ đông;

-Tranh thủ chính sách của Chính phủ hỗ trợ DN ảnh hưởng do dịch Covid-19; HĐQT đã chỉ đạo BGĐ đàm phán thống nhất giãn nợ và lãi vay các ngân hàng và một số chính sách thuế, chính sách đối với người lao động .

- Thực hiện giám sát thực hiện các giải pháp theo Nghị quyết ĐHCĐ : như thanh lý một số tài sản không cần dùng, tồn kho lâu năm, MMTB hư hỏng ...

## II. Các hoạt động; Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị:

HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2025 được ĐHCĐ thường niên năm 2021 bầu gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành.

Trong năm HĐQT đã hoạt động, tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất nhằm đưa ra các chủ trương, chính sách, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế trước diễn biến dịch bệnh và thị trường, nhằm chỉ đạo cho BGD có định hướng để thực hiện nhiệm vụ SXKD sát thực tế hơn.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ và 1 số phiên họp đột xuất bất thường; các cuộc họp được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và quy chế làm việc của HĐQT.

Đã ban hành 10 Nghị quyết, 10 Quyết định liên quan đến các vấn đề chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2021 (*phụ lục 01 kèm theo*), xem xét BCTC năm, kế hoạch tổ chức đại hội, bầu các chức danh; bổ nhiệm nhân sự Giám đốc/phó Giám đốc/ kế toán trưởng; đánh giá kết quả SXKD quý/ 6 tháng/ năm và có kế hoạch điều chỉnh phù hợp thực tế. Điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021; Phê duyệt phương án SXKD và các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Quyết định phê duyệt định ĐMLĐ-đơn giá tiền lương; Phê duyệt kế hoạch giá thành;...

Phân công nhiệm vụ từng thành viên phụ trách giám sát, theo dõi, điều hành BGD thực hiện;

Ngoài ra, HĐQT đã tranh thủ ý kiến Ban giám đốc, Ban kiểm soát; để giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đề ra.

Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho UB Chứng khoán nhà nước, Sở GDCKHN; Trung tâm LKCK Việt nam và các cơ quan quản lý; Tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời từ các cổ đông.

HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm soát và hoàn thiện chế độ quản trị Cty;

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và các quyết định của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản trị mọi hoạt động SXKD của Công ty, theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật liên quan;

### **III. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:**

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch( theo khoản 3, điều 280, NDD155). Không có giao dịch .

### **IV. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:**

Năm 2021 là năm gặp rất nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước, Công ty chúng ta cũng không ngoại lệ gặp phải rất nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ giảm sút rõ rệt, các công trình xây dựng dừng và giảm, sản phẩm chịu sự cạnh tranh về giá, gạch đất sét nung dừng sản xuất tiêu thụ hàng tồn kho phải giảm giá bán, gạch không nung cạnh tranh, gạch bê tông nhẹ còn quá mới mẻ đối với thị trường, áp lực về tài chính – ngân hàng trả nợ gốc và lãi, các ngân hàng dừng giải ngân, nên thiếu vốn lưu động, chi phí giá cả đầu vào tăng ...nhưng HĐQT cũng đã bám sát, theo dõi diễn biến tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp; Đôn đốc, chỉ đạo, linh hoạt tạo mọi điều kiện để Ban giám đốc và Bộ máy quản lý nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khắc phục, xử lý mọi tình huống khó khăn; và thực hiện chỉ huy, điều hành, quản lý hoạt động SXKD đạt một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do ĐHCĐ giao, tuy kết quả đạt thấp, các chỉ tiêu nhiệm vụ hầu hết không đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận lỗ (âm) lớn; do thực hiện khấu hao của dự án gạch bê tông nhẹ, mặt dù không sản xuất nhưng phải chịu khấu hao; lãi vay ngân hàng, chi phí đầu vào tăng, giá bán thì giảm nhằm cạnh tranh, lao động việc làm còn chưa ổn định do dịch bệnh nên phải dừng sản xuất một thời gian, thị trường tiêu thụ rất chậm ...

Tuy vậy HĐQT cũng bám sát, chỉ đạo cho BGĐ thực hiện nhiệm vụ duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính - ngân hàng và Bảo toàn tài sản .

Trong năm, HĐQT đã tuân thủ đúng, các quy định của pháp luật trong hoạt động quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành điều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT cũng đã nỗ lực cố gắng thực hiện nhiệm vụ của mình về quản trị các hoạt động doanh nghiệp, theo đúng định hướng duy trì-ổn định, duy trì hoạt động, giữ vững vì lợi ích cổ đông, vì phát triển Công ty và vì lợi ích toàn xã hội.

## **PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.**

**Tình hình chung :** Nhận định bước sang năm 2022, tình hình chiến tranh, dịch bệnh vẫn còn diễn biến, dịch covid-19 tuy kiểm soát tốt hơn, nhưng vẫn còn ảnh hưởng, chi phí, giá cả tăng cao như các mặt hàng xăng, dầu, sắt, thép, xi măng, chi phí lưu thông ... làm cho chi phí đầu vào tăng; các dự án công trình xây dựng chậm triển khai, phần nào ảnh hưởng đến ngành sản xuất VLXD ... trước tình hình đó năm 2022, ngành sản xuất VLXD nói chung, ngành sản xuất gạch, ngói cũng bị ảnh hưởng, Công ty chúng ta cũng không ngoại lệ gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ và sản xuất, vì vậy kế hoạch SXKD năm 2022 trình đại hội một số chỉ tiêu cơ bản sau :

### **I . Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 :**

1. Chỉ tiêu doanh thu tổng hợp:	17,900 tỷ.đ
2. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:	-4,261 tỷ.đ
3. Chỉ tiêu chia cổ tức:	0,000 đ/CP
4. Sản lượng tiêu thụ( <i>Sản xuất</i> ):	8,00 tr.vtc
( <i>Tiêu thụ</i> ):	10,799 tr.vtc
<i>T.đó:</i> - Gạch tuy nen:	0,167 tr.vtc ( <i>tiêu thụ tồn kho</i> )
- Gạch xi măng cốt liệu:	9,000 tr.vtc.c loại( <i>SX 8,00Tr.v + T.kho 1Tr.v</i> )
- Gạch bê tông nhẹ AAC:	2,262 m <sup>3</sup> ( <i>2,262m<sup>3</sup>~1,632 tr.vtc</i> )

### 5. Tài chính tín dụng:

Thực hiện theo kế hoạch trả nợ gốc và lãi của các tổ chức tín dụng, nguồn trả nợ từ khấu hao cơ bản; doanh thu bán hàng; thu nhập khác; vay trung, ngắn hạn và huy động khác .

6. Nộp ngân sách nhà nước: Theo quy định pháp luật(*Thuế, phí & khác*)

### **II . Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 :**

Mục tiêu nhiệm vụ của Công ty trong năm 2022 :

*“ Tiếp tục duy trì sản xuất, tháo gỡ khó khăn về tình hình thị trường, khó khăn tài chính, tái cấu trúc một số hoạt động, phát triển sản phẩm vật liệu không nung, vật liệu xây dựng khác, hoạt động cho thuê, huy động vốn SXKD bằng nhiều hình thức...”*

Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2022 như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát việc tổ chức SXKD theo hướng khai thác tối đa sản phẩm gạch Xi măng cốt liệu đạt công suất và hiệu quả, tiếp cận khai thác thị phần cho sản phẩm bê tông khí chứng áp (AAC) đạt hiệu quả; có điều chỉnh linh hoạt các phương án tổ chức SXKD hợp lý .

2. Tiếp tục tuyển dụng và kiện toàn nhân sự quản lý lãnh đạo Công ty (*HĐQT; BKS; BLĐ; các phòng ban...*); đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp cơ chế thị trường; Đảm bảo Doanh nghiệp ổn định và phát triển.

3. Tiếp tục khai thác có hiệu quả mặt bằng, tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nen có hiệu quả theo 06 biện pháp phương án SXKD năm 2020.

4. Tiếp tục thanh lý một số tài sản không cần dùng nhằm thu hồi vốn phục vụ cho SXKD.

5. Tìm kiếm thị trường, đối tác mới là biện pháp quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD; Tập trung xây dựng mở rộng mạng lưới kinh doanh khai thác các địa bàn tiềm năng: Miền trung - Tây nguyên và các khu vực lân cận .

6. Huy động các nguồn vốn bằng nhiều hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu SXKD theo kế hoạch và trả nợ ngân hàng; Đảm bảo tài chính, tài sản Công ty an toàn và đạt hiệu quả cao.

7. Hoàn thiện, cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo hướng hiện đại-tiên tiến; Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô Công ty cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; Giữ ổn định và phát triển vững chắc DN;

8. Tiếp tục tái cấu trúc lại doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, về bộ máy quản trị, về hệ thống quản trị, vốn điều lệ và về hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường;

9. Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

10. Thực hiện các chức năng quản trị Công ty trong mọi hoạt động SXKD theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức Công ty và các quy chế khác.

Hội đồng quản trị Công ty cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó, chia sẻ và đồng thuận của quý vị cổ đông trong các hoạt động của Công ty; Cùng với sự đồng hành của BKS, BGĐ và CBCNV phấn đấu đạt được thành tựu tốt nhất trong năm kế hoạch 2022.

Nhân dịp ĐHĐCĐ thường niên Cty-2022! Chúng tôi, xin trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông, quý vị đại biểu lời chúc **“Mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công”** ./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhân:

- UBCK nhà nước(thay B/cáo)
- Sở giao dịch CK Hà nội(thay B/cáo)
- HĐQT, BKS, BGĐ,
- Đăng tải websit Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

*Ngô Quốc Vương*

**CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT**  
Năm 2021

**I. Nghị quyết**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số 31/2021/NQ-HĐQT	01/03/2021	Xem xét Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, quỹ lương BLĐ và KTT; Thù lao HĐQT, BKS; phê duyệt định mức vật tư; kế hoạch tiền lương và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021. Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (H.sơ; tài liệu; báo cáo; tờ trình; ...)
02	Nghị quyết số 61/2021/NQ-ĐHĐCĐ	25/03/2021	Thông qua Nghị quyết của Đại hội các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
03	Số 62/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	Phiên họp thứ nhất của HĐQT N.kỳ 2021-2025 Bầu chức danh CT HĐQT ; Bổ nhiệm Giám đốc; Phó giám đốc; KTT N.kỳ 2021-2025 .
04	Số 92/2021/NQ-HĐQT	16/04/2021	Thông báo kết quả ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; triển khai Nghị quyết đại hội; thông qua các tờ trình, quyết định phê duyệt chỉ tiêu KHSXKD 2021; tiền lương; thù lao; giá thành... Đánh giá kết quả thực hiện SXKD quý 1/2021. Bàn kế hoạch sửa đổi Điều lệ, Quy chế QT nội bộ; Quy chế HĐQT; BKS. Thông qua bản phân công nhiệm vụ TV HĐQT Bàn một số vấn đề thanh lý TS; cho thuê MB; kế hoạch sản xuất; công tác thị trường ...
05	Số 108/2021/NQ-HĐQT	22/05/2021	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 5 tháng đầu năm 2021. Nhiệm vụ Quý 2 và 3/2021 Kết quả hoạt động HĐQT 6 tháng : nhiệm vụ ; phân công ; kết quả từng TV . Thông nhất thuê Tư vấn soạn thảo Đ.lệ; Quy chế Thông nhất bổ nhiệm Kế toán trưởng từ 5/7/2021 Bàn một số chủ trương theo NQĐHĐCĐ : Cho thuê mặt bằng; tháo gỡ khó khăn về tài chính, tiếp cận ngân hàng; lấy ý kiến HĐQT... Thông nhất biên bản bổ sung hồ sơ vay vốn lưu động ngân hàng VCB.



06	Số : /2021/NQ- HĐQT	Ngày 24/6/2021	<p>Thông nhất bàn thanh lý Dây chuyền sản xuất gạch tuy nen hệ 10 Tr.viên</p> <p>Thông nhất bán thanh lý công cụ - dụng cụ- sắt phế liệu;xe cải tiến; tol cũ trong kho không cần dùng</p> <p>Thông nhất cho thanh lý bán xe tải cũ : 9531 ;</p> <p>Bàn một số nội dung khác .</p> <p>( Do dịch covid 19 nên họp qua Online ; gửi ý kiến theo Zalo )</p>
07	Số :182a/2021/NQ- HĐQT	Ngày 05/8/2021	<p>Đánh giá KQSXKD 6 tháng đầu năm; triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối ; tình hình nợ tín dụng; tiếp tục thanh lý một số tài sản không dùng( xe)</p>
08	Số :108b/2021/NQ- HĐQT	Ngày22/5/2021	<p>Thông qua việc gia hạn ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng VCB ( Họp trực tuyến qua Zalo)</p>
09	Số :245/2021/NQ- HĐQT	Ngày 03/12/2021	<p>Thông qua số liệu 11 tháng ước cả năm 2021 ; Thông nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2021</p> <p>Thông nhất gửi phiếu thăm dò đến các cổ đông</p> <p>Báo cáo kết quả thanh lý một số tài sản không cần dùng</p> <p>Bàn kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022.</p>
10	Số :246a/2021/NQ- HĐQT	Ngày 05/12/2021	<p>Thông qua số liệu điều chỉnh một số chỉ tiêu SXKD năm 2021 ( do ảnh hưởng dịch Covid)</p>

Tổng số NQ ban hành:

10.

Tổng số nội dung ban hành:

40.

## II. Quyết định

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 63/2021/QĐ- HĐQT	26/03/2021	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc NK :2021-2025
02	Số 64/2021/QĐ- HĐQT	26/03/2021	Bổ nhiệm chức danh P.Giám đốc NK :2021-2025
03	Số 65/2021/QĐ- HĐQT	26/03/2021	Bổ nhiệm chức danh Phụ trách KTT NK :2021-2025
04	Số 66/2021/QĐ- HĐQT	26/03/2021	Phê duyệt BCTC năm 2020 đã được kiểm toán

05	Số 67/2021/QĐ-HĐQT	26/03/2021	Quyết toán thù lao, lương, thưởng HĐQT, BKS và Ban giám đốc năm 2020 và Kế hoạch 2021.
06	Số 68/2021/QĐ-HĐQT	26/03/2021	Phê duyệt phân phối lợi nhuận 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 (đã được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2021).
07	Số 69/2021/QĐ-HĐQT	26/03/2021	Ban hành các chỉ tiêu nhiệm SXKD năm 2021
08	Số 146 /2021/QĐ-HĐQt	05/7/2021	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
09	Số 147 /2021/QĐ-HĐQT	05/7/2021	Miễn nhiệm chức danh phụ trách Kế toán trưởng
10	Số 246b /2021/QĐ-CT	05/12/2021	Điều chỉnh một số chỉ tiêu SXKD năm 2021 (do ảnh hưởng dịch Covid)

Tổng số quyết định đã ban hành:

10 .

Trong đó:

- Quyết định liên quan đến nhân sự : 05 quyết định.
- Liên quan đến hoạt động SXKD & phát triển công ty: 05 quyết định.



BITCO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

**BAN KIỂM SOÁT**

Số : /BC- BKS

Phước lộc, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Kính thưa: **Đại hội cổ đông thường niên năm 2022**

**Toàn thể quý vị Cổ đông Công ty**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gạch Tuynen Bình Định.

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần gạch Tuynen Bình Định.

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng thực hiện cho niên độ 2021 và các Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được công ty kiểm toán thực hiện), giám sát kết quả hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần gạch Tuynen Bình Định, cụ thể như sau:

**I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**1) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty cổ phần gạch tuynen Bình Định đã thực hiện các nội dung hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã triển khai theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và thực hiện kiểm tra, giám sát hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm 2021.

- Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT; các thành viên trong Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Ban giám đốc chủ trì, tham gia và đưa ra một số kiến nghị với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm tra tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, việc chấp hành chính sách Pháp luật nhà nước, chấp hành Điều lệ Công ty và các Quy chế, Quy định, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021.

- Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính.

- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật.
  - Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch công bố thông tin trên website của Công ty. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017 với Mã chứng khoán (BTN).
  - Giám sát vốn điều lệ Công ty 44,655 tỷ đồng .
  - Tham gia đóng góp ý kiến về sửa đổi bổ sung các văn bản quản trị nội bộ Công ty .
  - Thực hiện công tác thẩm tra, rà soát các loại hồ sơ chứng từ, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, các số liệu tài chính, báo cáo tài chính phù hợp theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
  - Phối hợp cùng Công ty kiểm toán tài chính Chuẩn Việt: kiểm tra số liệu sổ sách kế toán để kịp thời phát hiện những thiếu sót đề nghị các bộ phận nghiệp vụ điều chỉnh phù hợp.
  - Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp với nội dung: Tập trung vào những vấn đề thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty; kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, theo dõi quá trình vận hành sản xuất gạch không nung XMCL.
  - Ban kiểm soát tham gia và trao đổi một số thông tin với kiểm toán viên về kiểm tra, soát xét các loại hồ sơ chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính năm 2021.
  - Ban kiểm soát lập báo cáo thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
  - Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện 04 phiên họp của Ban, có mặt 3/3 thành viên đạt 100% (*nội dung chủ yếu thực hiện thông qua kết quả các phiên họp HĐQT; thông qua kết quả kiểm tra; giám sát về kết quả HĐSXKD; kết quả điều hành của Ban giám đốc; kiểm tra theo dõi các khoản vay, trả lãi ngân hàng; kiểm tra tình hình tài chính theo từng quý; Báo cáo tài chính năm 2021 ...*); *đánh giá chung trong năm 2021 cơ bản BKS hoàn thành nhiệm vụ .*
  - Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là: 83.865.600 đồng, đã nhận 38.313.600 đồng, còn lại 45.552.000 đồng chưa nhận.
- Các hoạt động trong năm Ban kiểm soát luôn theo dõi kiểm tra, giám sát việc ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; các văn bản của Ban giám đốc điều hành, thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; giám sát hồ sơ vay vốn ngân hàng Vietcombank, BIDV và Việt Nam Thịnh Vượng, kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán, kiểm tra tính tuân thủ thực hiện theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT và ban giám đốc điều hành trong năm phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **2) Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:**

- Lập kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên trong BKS để thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng của từng thành viên.
- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban giám đốc điều hành trong quản lý và HĐSXKD theo các chỉ tiêu NQ Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Kiểm tra sổ sách, hóa đơn, chứng từ, theo dõi các khoản nợ vay ngân hàng để đầu tư SXKD, những khoản tiền bảo hành XD nhà máy AAC còn nợ khách hàng, theo dõi công nợ khách hàng và các tài liệu khác của Công ty, thẩm tra Báo cáo tài chính và kết quả HĐSXKD theo quý , 6 tháng và cả năm đề trình Đại hội cổ đông thường niên.
- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và duy trì sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi, góp ý với HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý điều hành.

## **II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2021:**

### **1) Việc lập BCTC và kiểm toán báo cáo tài chính :**

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam và các văn bản quy phạm pháp lý có liên quan.

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, bảng cân đối kế toán, kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh. Báo cáo tài chính Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên về BCTC của Công ty là ý kiến đã được chấp nhận. BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước, trong và sau khi thực hiện kiểm toán, xem xét ý kiến của kiểm toán viên về báo cáo tài chính.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCK nhà nước; Trung tâm lưu ký chứng khoán; Sở GDCK Hà nội được thực hiện theo đúng quy định.

## 2) Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2021 :

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban giám đốc điều hành đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty đạt chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể như sau :

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
+ SL SX(Q/c N.bộ)	Tr. viên	3.200	2.831	88,47%
+ SLTT(Q/c N.bộ)	Tr. viên	5.931	5.355	90,28%
+ Tổng Doanh thu:	Tr. đồng	9.911	8.605	86,82%
+ Tổng chi phí:	Tr.đồng	17.000	16.292	95,83%
+ Lợi nhuận(Tthuế):	Tr.đồng	-7.600	-7.688	101,15%
+ Tổng Nộp NSNN :	Tr. đồng	2.100	1.233	58,71%
+ Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	-

Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD trong năm 2021, nhìn chung các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết chưa đạt kế hoạch đề ra (các chỉ tiêu đạt mức thấp từ 86,82% đến 88,94% ) . Kết quả SXKD đạt thấp, hoạt động SXKD năm 2021 lỗ, **lý do lỗ**: Sản lượng sản xuất thấp, sản lượng tiêu thụ giảm sút, phải trả tiền thuê đất cho nhà máy gạch Tuynen hàng năm mặc dù không sản xuất, kế hoạch cho thuê nhà xưởng không thực hiện được (do ảnh hưởng dịch Covid 19), phải chi trả các khoản lãi vay ngân hàng và khấu hao tài sản cho nhà máy gạch AAC.

## Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 như sau:

Trên cơ sở báo cáo tài chính của Công ty lập ngày 31/12/2021, đã được Công ty kiểm toán Chuẩn Việt kiểm toán xong (báo cáo kiểm toán ngày 23 /03/2022). Ban kiểm soát thẩm tra BCTC cho năm tài chính 2021, thống nhất xác nhận việc ghi chép, lập sổ sách và lưu trữ chứng từ theo qui định; việc trình bày trên BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan về tình hình tài chính, lập và trình bày BCTC của Công ty tại thời điểm kết thúc niên độ ngày 31/12/2021 gồm: bảng cân đối kế toán; kết quả hoạt động SXKD; lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

### - Về kiểm tra các thông tin trên Báo cáo tài chính :

#### A – Chỉ tiêu tài sản , nguồn vốn năm 2021 như sau :

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/giảm(+,-)
- Tổng tài sản :	<b>71.588.240.853</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>-8.633.374.112</b>
Trong đó : + Tiền			
và tương đương tiền	611.053.111	617.804.489	-6.751.378
+Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
+ Các khoản thu ngắn hạn	1.349.061.604	1.702.166.725	-353.105.121
+ Hàng tồn kho	4.083.822.840	6.851.714.047	-2.767.891.207
+ Tài sản ngắn hạn ≠	2.722.461.985	3.259.585.799	-537.123.814
+ Tài sản cố định	62.418.018.065	67.377.129.419	- 4.959.111.354
+ Tài sản dài hạn ≠	403.823.248	413.214.486	- 9.391.238
- Tổng nguồn vốn :	<b>71.588.240.853</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>-8.633.374.112</b>
Trong đó:			

+ Nợ P.trả :	33.611.140.679	34.545.159.599	-934.018.920
(Chia ra : nợ ngắn hạn	22.094.534.958	17.173.005.878	+ 4.921.529.080
Nợ dài hạn	11.516.605.721	17.372.153.721	- 5.855.548.000
+ Vốn CSH :	37.977.100.174	45.676.455.366	-7.699.355.192

( Chia ra Vốn CSH gồm :

Vốn các cổ đông : 44,655 tỷ đồng

Cổ phiếu quỹ : 0,688 tỷ đồng

**B – Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như sau :**

	<b>Đơn vị tính : Việt nam đồng</b>	
	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>	<b>7.946.186.800</b>	<b>13.053.691.641</b>
Trong đó : + DT gạch Nung:	2.147.089.738	3.131.772.591
+ DT gạch Không nung:	3.947.051.407	7.236.502.137
+ DT gạch AAC:	493.750.273	1.130.349.231
+ DT vận chuyển và hoạt động khác:	1.358.295.382	1.555.067.682
<b>Doanh thu hoạt động tài chính:</b>	<b>324.069</b>	<b>1.705.000</b>
- Tổng chí phí :	16.292.376.649	18.631.631.898
- Tổng LN trước thuế :	-7.687.562.864	-5.367.307.887
- Thuế TNDN :	Nộp phạt: 11.792.328	0
- Lợi nhuận sau thuế :	-7.699.355.192	-5.367.307.887
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	-1.751	-1.221

\*Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát đồng ý với báo cáo kiểm toán; Ban kiểm soát nhất trí xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt Đà Nẵng.

3) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch( theo khoản 3, điều 280, NDD155). Không có giao dịch .

### **III-TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ :**

- Đã thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, thông qua phương hướng, chiến lược trung và dài hạn mục tiêu phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn định hướng từ năm 2025-2035.

- Phương án mua bán cổ phiếu quỹ (tiếp tục thực hiện năm 2022)

- Chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng đủ theo nghị quyết và kế hoạch đề ra.

- HĐQT thực hiện theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

### **IV-KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các cuộc họp theo định kỳ, đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty đúng thẩm quyền, trình tự và phù hợp với quy định Điều lệ và Pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát Ban quản lý điều hành thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2021 đạt một số chỉ tiêu kế hoạch nhất định.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát thống nhất báo cáo của HĐQT đã trình ĐHCĐ năm 2022.

## **V-KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:**

- Ban quản lý điều hành, Ban giám đốc là những TV HĐQT nên việc triển khai và thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, của HĐQT rất kịp thời và hiệu quả. Trong năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn như: nguyên liệu đất sét cạn kiệt, kết hợp thực hiện chủ trương của Chính phủ V/v tăng cường sản xuất gạch không nung nên Công ty ngừng sản xuất gạch đất sét nung, sản phẩm gạch nung còn lại trong kho tiêu thụ chậm do thị trường cạnh tranh mạnh về giá và CLSP; gạch XMCL cũng bị các đối thủ sâm lấn giành giật thị trường; sản phẩm mới gạch AAC đang dần tiếp cận thị trường nên mức độ tiêu thụ còn thấp so với công suất của nhà máy; các yếu tố chi phí, nguyên liệu đầu vào tăng cộng lãi suất ngân hàng và chi phí khấu hao tài sản đầu tư nhà máy gạch AAC... Dẫn đến hoạt động SXKD năm 2021 lồi.

- Ban quản lý điều hành đã thực hiện theo đúng trình tự và thẩm quyền dưới sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng tháng, cuối tháng tổ chức họp đánh giá tổng kết và triển khai nhiệm vụ tháng sau, cuối năm họp đánh giá tổng kết thông qua hội nghị NLD.

- Ban giám đốc thực hiện chỉ đạo quản lý tài chính, thực hiện vay vốn phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất.

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp nào bất thường, gây thiệt hại đến hoạt động SXKD Công ty của Ban giám đốc điều hành.

- Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo của Ban giám đốc điều hành.

## **VI-SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên được tham gia họp đầy đủ các phiên họp của HĐQT, được nhận đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các cuộc họp mở rộng của HĐQT có mời đầy đủ các thành viên của BKS tham dự để tham gia ý kiến.

- Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của BQL điều hành, tham gia ý kiến đóng góp.

- Ban kiểm soát tham gia ý kiến vào các văn bản hệ thống tài liệu quản trị công ty.

- Đối với cổ đông : trong năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động SXKD và Điều hành của Công ty.

## **VII- MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

1. Ban giám đốc cần phải xúc tiến việc tiêu thụ sản phẩm gạch không nung, tăng cường công tác PR giới thiệu sản phẩm AAC ra thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh (các tỉnh lân cận). Điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2022 mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát một số yếu tố chi phí đầu vào .Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ (công nợ khách hàng) .

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban kiểm soát, một lần nữa thay mặt Ban kiểm soát Chúng tôi chân thành cảm ơn toàn thể các Cổ đông đã tin nhiệm giao nhiệm vụ và phối hợp giúp đỡ cho BKS hoạt động. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước đại hội, đề nghị đại hội thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

*Thay mặt BKS công ty, tôi xin chúc các đồng chí đại biểu, các đồng chí lãnh đạo và toàn thể cổ đông, CBCNV lao động: thật nhiều sức khỏe - hạnh phúc - công tác tốt - hoàn thành tốt nhiệm vụ ; chúc công ty ngày càng phát triển, chúc đại hội thành công ..!*

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

### **Nơi nhận:**

- Như trên.
- Hồ sơ Đại hội cổ đông thường niên.
- Lưu Ban kiểm soát, HĐQT, BGD.

**Lê Ngọc Sơn**







BITCO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

**BAN KIỂM SOÁT****Số : /KH- BKS***Phước lộc, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Kính gửi: **Chủ tịch HĐQT  
Thường trực HĐQT  
Các trưởng bộ phận phòng Ban Cty**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát . Ban kiểm soát lập kế hoạch công tác hoạt động năm 2018 theo các nội dung dưới đây :

### **I. Nhiệm vụ chung:**

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của ban giám đốc , HĐQT và các bộ phận liên quan Công ty.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kì hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo đúng điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn chặn và phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp. Góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

### **II. Chương trình công tác ban kiểm soát năm 2018 .**

- Xem xét, thẩm định, Báo cáo tài chính năm 2014, Báo cáo kết quả SXKD và các Báo cáo HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 diễn ra ngày 27/01/2015.
- Xem xét tình hình và kết quả tài chính quý I/2015
- Tình hình hoạt động SXKD quý I/2015
- Xem xét , kiểm soát quá trình đầu tư quý I/2015
- Theo dõi, kiểm soát tình hình cung ứng nguyên liệu ( đất sét , vật tư – hàng hoá khác )
- Xem xét tình hình và kết quả tài chính quý II/2015
- Tình hình hoạt động SXKD quý II/2015
- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Tài chính, Đầu tư 6 tháng đầu năm 2015 ; kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm kê định kỳ , quyết toán tài chính giữa niên độ tài chính.
- Theo dõi, kiểm soát tình hình cung ứng nguyên liệu ( đất sét , vật tư – hàng hoá khác )
- Xem xét tình hình và kết quả tài chính quý III/2012
- Tình hình hoạt động SXKD quý III/2012
- Xem xét tình hình và kết quả tài chính quý IV/2012
- Tình hình hoạt động SXKD quý IV/2012

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Tài chính, Đầu tư cả đầu năm 2012 ; kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm kê định kỳ , quyết toán tài chính năm 2012.
- Kiểm tra tình hình sử dụng các nguồn vốn, quản lý doanh thu, chi phí các dự án Công ty đang triển khai.
- Kiểm tra công tác quản lý nguồn vốn đầu tư tài chính của Công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện hợp đồng kinh tế với các nhà thầu thi công các dự án của Công ty.
- Kiểm tra thẩm định kế KQKD cả năm 2012 so kế hoạch và nghị quyết đại hội cổ đông .

Trên đây là kế hoạch về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần gạch tuynen Bình Định năm 2011. Đề nghị HĐQT, các bộ phận phòng ban chức năng tham gia đóng góp ý kiến để Ban hoạt động có hiệu quả hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Ngô Quốc Vương**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu Ban kiểm soát, HĐQT



DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021.

Năm 2021, Công ty thực hiện nhiệm vụ được giao theo nội dung Nghị Quyết số: 31/2021/QĐ-HĐQT ngày 01/03/2021 V/v phê duyệt “Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021” và Nghị quyết số 246a/2021/NQ-HĐQT ngày 05/12/2021 về việc điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2021, Ban Giám đốc tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp vừa sản xuất vừa phòng chống dịch Covid – 19 nhằm khắc phục những yếu tố bất lợi rủi ro từ chủ quan và khách quan, tận dụng mọi cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường, xã hội để thực hiện các chỉ tiêu được Hội đồng quản trị giao.

#### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

##### a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	MS	Năm 2021	Năm 2020	% (+)/(-)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	7.946.186.800	13.053.691.641	-39,17
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	7.946.186.800	13.053.691.641	-39,17
4. Giá vốn hàng bán	11	6.565.810.252	9.483.411.739	-30,77
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	1.380.376.548	3.570.279.902	-31,34
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	324.069	1.705.000	-80,99
7. Chi phí tài chính	22	2.565.597.141	2.708.998.841	-5,29
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.565.597.141	2.708.998.841	-5,29
8. Chi phí bán hàng	25	765.171.475	572.844.462	+33,57
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.703.611.914	2.423.044.173	+11,58
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	(4.653.679.913)	(2.132.902.574)	+118,19
11. Thu nhập khác	31	658.302.906	208.927.370	+215,09
12. Chi phí khác	32	3.692.185.857	3.443.332.683	+7,23
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(3.033.882.951)	(3.234.405.313)	-6,2
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(7.687.562.864)	(5.367.307.887)	+43,23

(50=30+40)				
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11.792.328	-	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	(7.699.355.192)	(5.367.307.887)	+43,45
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	(1.751)	(1.202)	+45,67
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	(1.751)	(1.202)	+45,67

**b) Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất trong năm 2021**

T	Nội dung	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so 2020	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng SX theo NB (triệu viên)	6,411	3,200	2,831	44,15	88,47
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	0	0	0	0	0
	- Gạch không nung XMCL(NB)	5,257	3,200	2,831	53,85	88,47
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	1,154	0	0	0	0
2	Sản lượng TT theo NB (triệu viên)	8,392	5,931	5,355	63,81	90,28
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	2,604	2,395	2,219	85,22	92,65
	- Gạch không nung XMCL(NB)	5,038	3,074	2,887	57,30	93,92
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,750	0,461	0,248	33,07	53,80
3	Khối lượng vận chuyển(NB)	6,027	3,866	3,251	53,94	84,09
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	1,631	1,437	1,289	79,03	89,70
	- Gạch không nung XMCL(NB)	3,879	2,152	1,875	48,34	87,13
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,518	0,277	0,087	16,80	31,41
4	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	13,264	9,911	8,605	64,87	86,82
	Trong đó: -DT SX CNghiệp	11,498	7,228	6,457	56,16	89,33
	-DT dịch vụ	1,430	1,267	0,902	63,08	71,19
	-DT Tài chính + Thu nhập khác	0,336	1,415	1,246	370,83	88,06
5	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	18,631	17,000	16,292	87,45	95,84
6	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	-5,367	-7,600	-7,688	0	0
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-5,367	-7,600	-7,699	0	0
7	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	-10,5	-20,01	-20,27	0	0
8	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	0	0	0	0	0
9	Thu nhập NLD (triệu đồng/tháng)	4,7	6,0	4,4	93,62	73,33

\*Đánh giá chung : Năm 2021, một số chỉ tiêu cơ bản về, sản lượng; doanh thu; lợi nhuận chưa đạt mục tiêu đề ra. Cụ thể như sau:

- Doanh thu năm 2021 giảm 4,659 tỷ đồng so với năm 2020 (đạt 64,87%)

Trong đó:

+ Doanh thu chính là Doanh thu sản xuất giảm 5,041 tỷ đồng so với năm 2020 (đạt 56,16%).

+ Doanh thu vận chuyển giảm 0,528 tỷ đồng so với năm 2020 (đạt 63,08%).

+ Doanh thu Tài chính và doanh thu khác tăng 0,910 tỷ đồng so với năm 2020 (370,83%) do bán thanh lý tài sản.

Nguyên nhân chính dẫn tới doanh thu giảm do sản lượng tiêu thụ 2021 giảm 3,580tr viên (đạt 44,15% so với năm 2020) trong đó Gạch Nung giảm 0,385 triệu viên, Gạch XMCL đang là sản phẩm chính của Công ty giảm 2,151 triệu viên (giảm 42,7% so năm 2020), Gạch AAC giảm 0,502 triệu viên.

- Tổng chi phí năm 2021 giảm 2,339 tỷ đồng (đạt 87,45% so với năm 2020).

Trong đó:

+ Chi Phí giá vốn giảm 2,917 tỷ đồng (tương ứng giảm 30,77% so với năm 2020) do sản lượng sản xuất giảm (55,85%), mặt khác ta thấy tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2021 tăng 9,98% so năm 2020 là do bán hàng tồn kho giảm giá, do CP khấu hao vượt của gạch XMCL (không đạt năng suất) là 0,790 tỷ đồng;

+ CP tài chính, lãi vay 2021 giảm 0,143 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,29% so với năm 2020);

+ CP bán hàng năm 2021 tăng 0,192 tỷ đồng ( tăng 33,57% so năm 2020) do chiết khấu hoa hồng cho khách hàng tăng- cạnh tranh giá cả;

+CP quản lý năm 2021 tăng 0,280 tỷ đồng (tăng 11,58% so với năm 2020) do tăng CP trợ cấp thôi việc và CP khám bệnh nghề nghiệp cho CB CNV Cty.

- Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 lỗ (4,653 tỷ đồng) tăng 2,521 tỷ đồng so với năm 2020 (tương ứng tăng 118,19%)

- Thu nhập khác tăng 0,449 tỷ đồng so với năm 2020 do thanh lý tài sản

- Chi phí khác tăng 0,249 tỷ đồng so với năm 2020 do (CP hao vỡ gạch nung tăng 0,164 tỷ đồng do SP tồn kho lâu năm mất phẩm cấp, CP thù lao HĐQT+ BKS không thuộc CB CNV công ty 0,051 tỷ đồng ,còn lại là CP hỗ trợ xã hội)

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ 7,699 tỷ đồng tăng 2,332 tỷ đồng so với năm 2020 (tương ứng tăng 43%) . Nhìn chung nguyên nhân chính gây lỗ do CP khấu hao theo đường thẳng gạch AAC (3,445 tỷ đồng); Chi phí lãi vay (2,565 tỷ đồng); Chi phí khấu hao vượt gạch XMCL (0,791 tỷ đồng); Chi phí lương tăng (0,530 tỷ đồng); chi phí thôi việc+ khám bệnh nghề nghiệp (0,286 tỷ đồng), chi phí vật tư, ...

Năm 2021 là năm bị ảnh hưởng của dịch covid nặng nề nhất trên địa bàn tỉnh Bình Định, Các công trình xây dựng cơ bản tạm ngừng hoạt động hoặc tiến độ kéo dài làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thị trường chung, doanh nghiệp cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng thị trường giảm sút, co cụm ; Dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp, Cty phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội tạm dừng hoạt động sản xuất trong 3 tháng (T8->10/2021) nên sản lượng sản xuất lẫn sản lượng tiêu thụ sụt giảm kéo theo. Nhưng Ban Giám Đốc cố gắng khai thác tìm đủ nguồn tài chính để trả nợ vay cho ngân hàng và duy trì đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021	(-)/(+) tr đồng	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>12.431.271.060</b>	<b>8.766.399.540</b>	<b>-3.665</b>	<b>70,52</b>
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương</i>	<i>617.804.489</i>	<i>611.053.111</i>	<i>-7</i>	<i>98,91</i>

	<i>tiền</i>				
1	Tiền	617.804.489	611.053.111	-7	98,91
2	Các khoản tương đương tiền	0	0	-	-
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.702.166.725</b>	<b>1.349.061.604</b>	<b>-353</b>	<b>79,26</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.668.321.607	1.309.448.977	-359	78,49
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.750.000	656.949	-13	4,78
3	Phải thu ngắn hạn khác	20.095.118	38.955.678	19	193,85
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>6.851.714.047</b>	<b>4.083.822.840</b>	<b>-2.768</b>	<b>59,60</b>
1	Hàng tồn kho	6.936.346.923	4.103.435.129	-2.833	59,16
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(84.632.876)	(19.612.289)	65	23,17
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>3.259.585.799</b>	<b>2.722.461.985</b>	<b>-537</b>	<b>83,52</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	109.332.422	165.992.283	57	151,82
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	3.150.253.377	2.556.469.702	-594	81,15
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>67.790.343.905</b>	<b>62.821.841.313</b>	<b>-4.969</b>	<b>92,67</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>67.377.129.419</b>	<b>62.418.018.065</b>	<b>-4.959</b>	<b>92,64</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	67.377.129.419	62.418.018.065	-4.959	92,64
	-Nguyên giá	101.758.545.877	99.792.140.257	-1.966	98,07
	-Giá trị hao mòn lũy kế	(34.381.416.458)	(37.374.122.192)	-2.993	108,70
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>413.214.486</b>	<b>403.823.248</b>	<b>-9</b>	<b>97,73</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	413.214.486	403.823.248	-9	97,73
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0	-	-
	<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>71.588.240.853</b>	<b>-8.633</b>	<b>89,24</b>

Tổng Tài sản năm 2021 giảm 8,633 tỷ đồng so với năm 2020 (tương ứng giảm 10,76%) Nguyên nhân chính do:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 0,359 tỷ đồng (do doanh thu giảm dẫn đến công nợ khách hàng giảm)
- Hàng tồn kho giảm 2,768 tỷ đồng (do bán hàng tồn kho gạch tuyen, AAC).
- Tài sản ngắn hạn khác giảm 0,537 tỷ đồng (do thuế GTGT được khấu trừ giảm 0,594 tỷ đồng nguyên nhân do doanh thu giảm)
- Tài sản cố định hữu hình giảm 4,959 tỷ đồng (do Khấu hao giảm 2,993 tỷ đồng và nguyên giá giảm 1,966 tỷ đồng- do bán thanh lý tài sản).

## 2.2. Cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021	(-)/(+)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>17.173.005.878</b>	<b>22.094.534.958</b>	<b>4.921</b>	<b>128,66</b>
1	Phải trả người bán	2.228.974.532	940.329.717	-1.288	42,18

2	Người mua trả tiền trước	158.694.995	316.948.559	158	199,53
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	22.086.145	0	-22	-
4	Phải trả người lao động	-	643.724.501	643	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	93.628.341	835.510.964	742	892,37
6	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	68.760.800	247.866.500	179	360,48
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.217.690.822	17.805.501.474	4.587	134,71
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.383.170.243	1.304.953.243	-78	94,35
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>17.372.153.721</b>	<b>11.516.605.721</b>	<b>-5.855</b>	<b>66,29</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.372.153.721	11.516.605.721	-5.855	66,29
2	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
3	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	-
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>34.545.159.599</b>	<b>33.611.140.679</b>	<b>-934</b>	<b>97,29</b>
<b>III</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>45.676.455.366</b>	<b>37.977.100.174</b>	<b>-7.699</b>	<b>83,14</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	44.655.700.000	44.655.700.000	<b>0</b>	<b>0</b>
2	Cổ phiếu quỹ (*)	(688.080.000)	(688.080.000)	<b>0</b>	<b>0</b>
3	Quỹ đầu tư phát triển	7.076.143.253	7.076.143.253	<b>0</b>	<b>0</b>
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.367.307.887)	(13.066.663.079)	<b>-7.699</b>	<b>243,45</b>
<b>IV</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>45.676.455.366</b>	<b>37.977.100.174</b>	<b>-7.699</b>	<b>83,14</b>
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>71.588.240.853</b>	<b>-8.633</b>	<b>89,24</b>

Tổng nguồn vốn năm 2021 giảm 8,633 tỷ đồng so với năm 2020 (tương ứng giảm 10,76%). Nguyên nhân chính do:

- Phải trả người bán giảm 1,288 tỷ đồng (trả nợ khách hàng mua vật tư và tiền Bảo hành công trình Xây dựng cơ bản)

- Phải trả người lao động tăng 0,643 tỷ đồng (do lương phải trả người lao động tăng)

- Tăng chi phí trả trước ngắn hạn 0,742 tỷ đồng (do chi phí lãi vay dự trả trong năm 2021 NH VP được cơ cấu nợ)

- Phải trả ngắn hạn khác tăng 0,179 tỷ đồng (nợ thù lao HĐQT, BKS Quý 2+3/2021)

- Tăng vay nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 4,587 tỷ đồng (chuyển từ nợ dài hạn đến hạn trả trong năm 2021 sang ngắn hạn là 5,363 tỷ đồng và trả nợ vay)

+ trả nợ vay ngắn hạn: Ngân hàng VCB: 2,212 tỷ đồng, Cá nhân: 0,960 triệu đồng

+ trả nợ vay dài hạn: Ngân hàng BIDV: 0,1 tỷ đồng, Ngân hàng VP : 0,11 tỷ đồng

- giảm nợ vay dài hạn 5,855 tỷ đồng (tương ứng giảm 33,71% do nợ dài hạn chuyển sang nợ ngắn hạn đến hạn phải trả trong năm 2021 là 5,363 tỷ đồng).

- Mặt khác vốn chủ sở hữu giảm 7,699 tr đồng (tương ứng giảm 83,14% do Lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ 7,699 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 lỗ 13,066 tỷ đồng do lỗ năm 2021 là 7,699 tỷ đồng và lũy kế từ năm 2020 là 5,367 tỷ đồng (lỗ 2 năm liên tiếp)

#### **\*Đánh giá chung:**

Nhìn chung tài sản của công ty nhiều gấp đôi số nợ phải trả của công ty (2,13 lần), nhưng đa số tài sản đều đã dùng để thế chấp các khoản vay. Do ảnh hưởng tình hình dịch covid-19 kéo dài nên hoạt động sản xuất kinh doanh bị giảm, hiệu suất sử dụng vốn cố định năm 2021 đạt 0,127 lần (so năm 2020 đạt 0,194 lần giảm 0,067 lần) . Mặt khác do cạnh tranh về giá cả (gạch XMCL, gạch nung), thị trường còn mới mẻ với Sản phẩm mới (gạch AAC) nên không thể đạt được công suất tối đa.

### **3. CÁC CÔNG TÁC KHÁC ĐÃ THỰC HIỆN.**

Cùng với thực hiện các chỉ tiêu trên, Ban Giám Đốc (BGĐ) công ty tập trung quản trị, điều hành mọi mặt hoạt động của công ty với kết quả như sau.

- Ban Giám đốc sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý tổ chức sắp xếp nhân sự quản lý theo chức năng sát với nhiệm vụ. Phân cấp tự chủ quản lý, điều hành theo định mức kinh tế kỹ thuật. Thực hiện phương thức điều hành bộ máy công ty theo hướng trực tiếp, giám đốc đến nhân viên; giám đốc đến nhà máy, và phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý kế hoạch, lao động, tài sản, máy móc thiết bị, quy trình, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, môi trường sản xuất và hạch toán chi phí sản xuất – giá thành theo quy định.

- Thực hiện giao định mức, khoán chi phí cho tất cả người lao động từ quỹ lương sản phẩm được giao cho từng khâu, bộ phận. Áp dụng chế độ tiết kiệm khi duyệt giá cung ứng mua vật tư, nguyên liệu giảm hơn so giá thị trường; cấp phát vật tư giảm từ 3 – 5% so định mức.

- Trong điều hành sản xuất Công ty cung cấp vật tư, nguyên liệu, trang bị máy móc thiết bị ... giao tài sản cho Nhà máy quản lý; Công ty chỉ giải quyết can thiệp điều hành khi gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Năm 2021 tiếp tục vừa sx vừa tuyển dụng đào tạo công nhân kỹ thuật vận hành thiết bị dây chuyền sản xuất gạch xi măng cốt liệu (XMCL) hiểu, biết và làm được theo phương châm giỏi 1 việc biết nhiều việc. Đủ khả năng và làm chủ được thiết bị và công nghệ sản xuất cho từng dòng sản phẩm, từng chủng loại sản phẩm.

- Do ảnh hưởng dịch covid – 19 nên việc lưu thông rất khó khăn, Cty đã thực hiện khai thác thị trường, điều chỉnh linh hoạt các chỉ tiêu sản lượng sản xuất cho nhà máy và từng nhóm sản phẩm theo nhu cầu và khả năng khai thác thị trường và diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19. Xây dựng, giữ vững thương hiệu Tuy Nền Bình Định với các nhãn hiệu sản phẩm mới gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC (B –AAC) và gạch polyme khoáng tổng hợp (B –GKN). Áp dụng chiến lược Marketing hỗn hợp tập trung khai thác thị trường truyền thống Bình định, đẩy mạnh thông tin thương mại điện tử, các mạng xã hội để thúc đẩy việc bán hàng cho các thị trường Nha trang, Đà Nẵng...Duy trì chế độ công bố giá vật liệu xây dựng của Cty tại Liên sở Sở tài chính – Sở Xây dựng tất cả các tỉnh Miền trung và Tây nguyên.



- Vận hành hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2015 và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy cho các loại sản phẩm, hồ sơ CO/CQ công khai minh bạch xuất xứ và chất lượng sản phẩm.

- Tài sản máy móc thiết bị, đất đai, cơ sở vật chất... được giữ gìn bảo quản tốt và phát huy hiệu quả. Thương hiệu TUY NEN BÌNH ĐỊNH tiếp tục được định vị, nhận diện và lan tỏa.

- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức tín dụng, các đơn vị tư vấn, nhà thầu, các nhà đầu tư. Xây dựng môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh đúng pháp luật, Doanh nghiệp Văn hóa.

- Năm 2021 khai thác, thực hiện cân đối nguồn tài chính có sự hỗ trợ từ phía Ngân hàng để cơ cấu chậm trả nợ gốc và trả lãi đến kỳ. Đồng thời cân đối, xoay vòng dòng tiền kịp thời đáp ứng cho nhu cầu cần thiết của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghĩa vụ đối Nhà nước và người lao động đầy đủ, đúng pháp luật. Các chính sách XH luôn quan tâm thực hiện tốt. (thăm hỏi, tặng quà động viên các đối tượng chính sách, ủng hộ các xã, huyện & các tổ chức chính trị - xã hội khi có yêu cầu kêu gọi).

#### **4. CÁC CÔNG TÁC CÒN TỒN ĐỘNG.**

- Nhận diện cơ hội và rủi ro trong quan hệ thương mại chưa được tốt nên thường xảy ra các lỗi kỹ thuật không đáng có. Công tác tiếp thị, chiến lược (PA) còn ít, chưa đồng bộ, chưa tạo được nhận thức và giáo dục hành vi người tiêu dùng nhất là sản phẩm mới AAC, thiếu quan tâm trong việc xây dựng thương hiệu... Tính chủ động thích ứng trong chính sách tiêu thụ SP còn nghèo nàn, cứng nhắc không kích thích được khách hàng.

- Cơ chế tuyển dụng lao động (lao động phổ thông và lao động quản lý) chưa thu hút nên chưa có nguồn lao động bổ sung.

- Chưa chủ động tìm kiếm, mời gọi các nguồn lực ngoài xã hội; các nhà đầu tư, đối tác chiến lược để hợp tác đầu tư, hoặc liên kết huy động góp vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, giảm bớt áp lực trả nợ vay, khai thác tốt dự án gạch không nung.

- Kế hoạch cho thuê từng phần hoặc toàn bộ diện tích mặt bằng Nhà máy Gạch Tuy Nen, kể cả thanh lý 1 số tài sản ko cần đến để bổ sung nguồn thu chưa hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh công tác đã thực hiện và còn tồn đọng thì lợi thế, khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh đó là

- Lợi thế: Cty có gần 45 năm kinh nghiệm là nhà đầu tư và sản xuất kinh doanh ngành vật liệu xây dựng, sản phẩm của công ty có mặt tại các Dự án xây dựng cơ bản lớn và trọng điểm tại các tỉnh Miền trung và Tây nguyên, và hiện nay là Dự án Nhà máy gạch Bê tông nhẹ Bình định đầu tiên và lớn nhất tại Miền trung và Tây nguyên. Quy mô hiện đại, công suất sản xuất lớn, tăng khả năng cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sự nhận biết về thương hiệu của người tiêu dùng TUY NEN BÌNH ĐỊNH với các nhãn hiệu Tuy nen Bình định, B –GKN, B - AAC ngày càng tăng. Thị trường tiêu thụ rộng rãi cả trong nước và khả năng xuất khẩu. Đội ngũ nhân sự có tâm, gắn bó và trung thành với lợi ích của Công ty.

- Khó khăn. Chi phí/giá vốn cao do đang trong giai đoạn những năm đầu mới đầu tư nhà máy mới. Nguồn nguyên liệu chủ yếu được mua lại của các nhà sx nên dễ bị ảnh hưởng bởi tình hình biến động giá. Thị trường cạnh tranh gay gắt. Áp lực tài chính thiếu

của những năm đầu vay đầu tư dự án. Dự án chưa khai thác đủ công suất nên chưa giữ chân được nguồn lực lao động...

- Cơ hội. Các chính sách chủ trương của Chính phủ, Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành trong những năm qua về chiến lược phát triển Vật liệu xây không nung tạo cơ chế về đầu tư và sử dụng Vật liệu xây không nung, là đòn bẩy cho việc Nhà máy gạch không nung với 2 dây chuyền (Gạch Xi măng cốt liệu và gạch Bê tông nhẹ khí chung áp AAC) đi vào hoạt động khai thác hiệu quả. Vị thế của công ty cũng được khẳng định trong thị trường khu vực. Khi nhà máy hoạt động ổn định với công suất tối đa, sẽ mang lại doanh thu tăng trưởng tích cực cho Công ty từ đó đưa Công ty trở thành những nhà sản xuất lớn trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

- Thách thức. Khai thác thị trường truyền thống và mở rộng thị trường tiềm năng, định vị phân khúc khách hàng cho sản phẩm gạch không nung AAC vì còn quá xa lạ với người tiêu dùng, kể cả giới chuyên môn. Giải được bài toán nợ vay quá hạn. Xây dựng đội ngũ đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu trong điều kiện có một số yếu tố không thuận lợi.

## B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

### 1. MỤC TIÊU:

Lấy phương châm cho toàn bộ hoạt động trong 3 năm tới, bắt đầu từ năm 2022 là **“Linh hoạt, xông pha, trách nhiệm”** để hướng tới mục tiêu như sau:

Năm 2022: Được xác định là năm tập trung vào hoạt động tái cấu trúc toàn diện: nhân sự, nguồn vốn, cấu trúc kinh doanh.

Năm 2023: Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tái thiết lập vị thế công ty trên thị trường, bắt đầu có lợi nhuận thực dương sau thuế.

Năm 2024: Đánh giá lại năm 2022 và 2023 để kiện toàn bộ máy nhân sự cũng như mô hình kinh doanh, hướng tới sản xuất bền vững và tăng trưởng lợi nhuận.

### 2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tốc độ tăng trưởng
<b>Doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>8,605</b>	<b>17,900</b>	<b>+108,01</b>
<b>Sản lượng tiêu thụ (tr VQC)</b>	<b>5,354</b>	<b>10,799</b>	<b>+101,70</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)</b>	<b>(7,687)</b>	<b>(4,261)</b>	<b>-44,57</b>
<b>Chỉ tiêu chia cổ tức</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tài chính tín dụng (tỷ đồng)</b>	<b>7,29</b>	<b>17,86</b>	<b>+144,99</b>
- Vay vốn ngắn hạn	2,24	8,00	+257,14
- Trả gốc	3,32	14,90	+348,79
- Trả lãi	1,73	2,90	+67,63

### 3. GIẢI PHÁP CHO NĂM 2022:

Trọng tâm của năm 2022 là phải tái cấu trúc được nguồn vốn cho doanh nghiệp, tìm kiếm các giải pháp tăng trưởng doanh thu trong ngắn và trung hạn, và tái cấu trúc được bộ phận nhân sự chủ chốt có thể lãnh đạo doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn này.

- Đối với việc cấu trúc nguồn vốn:

+ Đề nghị cơ cấu/giãn nợ/điều chỉnh lịch trả nợ đối với khoản trung dài hạn đầu tư dự án.

+ Đề nghị VCB hoặc các tổ chức tín dụng khác tiếp tục hỗ trợ nguồn vốn lưu động, có thể tiếp cận các quỹ hỗ trợ của nhà nước hoặc chính phủ nhằm hỗ trợ Doanh Nghiệp phục hồi sau đại dịch.

+ Triển khai đồng thời phương án tăng vốn để phục vụ phương án tái thiết sản xuất kinh doanh.

+ Lập phương án quản lý tài chính mang tính chất dự báo và cập nhật liên tục nhằm phục vụ công tác ra quyết định quản lý.

- *Đối với các giải pháp tăng trưởng doanh thu trong ngắn hạn và trung hạn:*

+ Đánh giá khách quan lại toàn bộ doanh thu và chi phí hiện hữu, điều chỉnh các khoản mục chi tập trung cho công tác phát triển kinh doanh và tái sản xuất.

+ Rà soát lại toàn bộ các tài sản, nguồn tài nguyên của công ty chưa được khai thác hoặc khai thác chưa hợp lý để đưa ngay vào vận hành nhằm tạo ra doanh thu, bù đắp các khoản chi phí cho doanh nghiệp. Điển hình có thể kể đến như: tận dụng mặt bằng cho thuê kho bãi, văn phòng; gia công cho các đơn vị khác ...

+ Cần nhắc phương án mở thêm các ngành nghề kinh doanh có liên quan đến ngành nghề chính, nhằm tận dụng tối đa hệ sinh thái vốn có và cũng là phù hợp Chiến lược phát triển công ty đến năm 2030.

+ Xây dựng lại cơ chế bán hàng, cơ chế tài chính hỗ trợ bán hàng, bắt buộc phải có sự khảo sát để phù hợp với nhu cầu thị trường mà vẫn phù hợp với doanh nghiệp.

+ Đề nghị Tỉnh và Ngân hàng có cơ chế hỗ trợ để sản phẩm của Dự án Vật liệu xây không nung được sử dụng rộng rãi nhằm tạo doanh thu để sớm hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Ngân hàng.

+ Xây dựng lại website, page, hotline của công ty nhằm đa dạng kênh bán hàng, tăng cường khả năng tiếp xúc với khách hàng.

Ứng dụng các phần mềm quản lý tập trung để có con số chính xác từ khâu sản xuất đến khâu bán hàng, cũng như quản lý tồn kho. Tối ưu hóa được chi phí trong mọi công đoạn.

- *Đối với các giải pháp tái cấu trúc nhân sự:*

+ Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, xây dựng cơ chế mở linh hoạt để đảm bảo người không muốn làm có thể từ nhiệm, người có nguyện vọng có thể ứng cử.

+ Kiện toàn bộ máy quản lý chủ chốt: Giám đốc, Kế toán trưởng, Nhân sự, Kỹ thuật ... đảm bảo chọn đúng người, đúng việc, có tinh thần trách nhiệm rất cao, cùng gách vác khó khăn với doanh nghiệp.

+ Xây dựng cơ chế lương đảm bảo tính chất động viên người lao động, tạo động lực cho người lao động cống hiến, thu nhập được chi trả đúng người, đúng việc.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD trong năm 2022 của Ban giám đốc Công ty. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị. Thay mặt Ban giám đốc xin chúc các quý vị đại biểu, các cổ đông của công ty sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

-TVHĐQT,BKS,

-BGĐ,

-VT

**CÔNG TY CP GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

**Giám đốc**

**Trần Mạnh Hùng**



**TỜ TRÌNH**

**“V/V Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định”**

***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định***

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021;

**\* Theo ý kiến của Kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; cụ thể:

**1. Bảng cân đối kế toán (Tóm tắt)**

*ĐVT: VND*

TT	Nội dung	Số cuối năm (ngày 31/12/2021)	Số đầu năm (ngày 01/01/2021)	Tỷ lệ % Cn/Đn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>71.588.240.853</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>90,26</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Tài sản ngắn hạn	8.766.399.540	12.431.271.060	80,07	
	- Tài sản dài hạn	62.821.841.313	67.790.343.905	92,42	
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>71.588.240.853</b>	<b>80.221.614.965</b>	<b>90,26</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nợ phải trả	33.611.140.679	34.545.159.599	91,33	
	- Vốn chủ sở hữu	37.977.100.174	45.676.455.366	89,48	

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (Tóm tắt)**

*ĐVT: VND*

TT	Nội dung	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % (21/20)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.604.813.775	13.264.324.011	56,46	
2	Tổng chi phí	16.292.376.639	18.631.631.898	82,79	
3	Tổng LN kế toán trước thuế	(7.687.562.864)	(5.367.307.887)	-	
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.792.328	-	-	

5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(7.699.355.192)	(5.367.307.887)	-	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.202)	(1.202)	-	

### 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ: 617.804.489 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: (6.751.378) đồng (T.thu -T.chi)
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ: 611.053.111 đồng

### 4. Thuyết minh báo cáo tài chính: (theo kiểm toán)

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Cty đăng trên  
Website Cty: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

*Ngô Quốc Vương*



Số: /2022 /TT-HĐQT Bình Định, ngày tháng năm 2022.

## TỜ TRÌNH

*“V/v Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022”*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định**

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

### 1. Các chỉ tiêu SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % so TH 2021	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sản lượng</b>	<b>1.000v</b>			
	- Sản lượng SX (A)	"	8.000	+182,6	Gạch Nung: 0 Gạch XMCL: 8.000 Gạch AAC: 0
	- Sản lượng tiêu thụ	"	10.799	+101,7	Gạch Nung: 167 Gạch XMCL: 9.000 Gạch AAC: 1.632(2.262m3)
	- Khối lượng vận chuyển	"	7.442	+128,9	Gạch Nung: 0 Gạch XMCL: 6.300 Gạch AAC: 1.142(1.583m3)
<b>2</b>	<b>Doanh thu SXKD</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>17.900</b>	<b>+108,0</b>	
	Trong đó:				
	- Sản phẩm	"	14.710	+127,8	Gạch Nung: 2.300 Gạch XMCL: 14.360 Gạch AAC: 3.000
	- Dịch vụ VC	"	2.191	+142,9	Gạch Nung: 252 Gạch XMCL: 2.120 Gạch AAC: 300
	-Doanh thu HH; Khác	"	1.000	-19,7	Thanh lý TS, thuê Mặt bằng...
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>"</b>	<b>-4.261</b>	<b>-</b>	
	Lợi nhuận sau thuế	"	-4.261	-	
	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	%/CP	0	0	Lỗ : không chia
	Thu nhập Bq người lao động	Tr.đ/ng-th	7,5	+70,45	Năm 2021: 4,4 trđ

<b>4</b>	<b>Tài chính tín dụng</b>				
4.1	Nhu cầu vay vốn để SXKD	Tỷ đồng	8	+57,14	- N/hạn, góp vốn: 8 tỷ.đ
4.2	KH trả nợ vay	Tỷ đồng	14,95	+350,3	-Dài hạn: 4,68 tỷ.đ -Ngắn hạn: 8,23 tỷ.đ
4.3	KH trả lãi vay	Tỷ đồng	2,91	+62,21	-Lãi dài hạn: 1,978 tỷ.đ -Lãi ngắn hạn: 0,59 tỷ.đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương





## TỜ TRÌNH

**“V/v Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2021 ; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định”**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 .

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định ngày 06/02/2018.

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đó được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

### **1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021( lợi nhuận âm không phân phối)**

ĐVT: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chỳ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<b>(7.699.355.192)</b>	
2	Lợi nhuận được phân phối:	(7.699.355.192)	
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận phân phối các quỹ (100%)	-	
	Cụ thể:		
	+Quỹ đầu tư phát triển (100%)	-	
	+Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0%)	-	
	+Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (0%)	-	
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền (0%)	-	

### **2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Vì kế hoạch lợi nhuận năm 2022: SXKD bị lỗ, nên Cty không có phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương



## TỜ TRÌNH

*“V/v Quyết toán chi trả tiền thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS ;  
quyết toán tiền lương, thưởng của BGD-KTT năm 2021  
và Kế hoạch trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS; tiền lương, thưởng BGD-KTT năm 2022 “*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần  
Gạch Tuy nen Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định ngày 06/02/2018.

Căn cứ Quy chế lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, ban Giám đốc-KTT Cty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

### **I. THỰC HIỆN NĂM 2021**

**1. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2021: 232.243.200 đồng**

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng

- Thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

**\* Tiền thù lao tạm ứng năm 2021: 104.530.529 đồng (quý 1+2/2021)**

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 66.216.929 đồng

- Thù lao thành viên BKS: 38.313.600 đồng

**\* Tiền thù lao còn lại chưa thanh toán 2021: 127.712.671 đồng**

Trong đó: - Thù lao thành viên HĐQT: 82.160.671 đồng

- Thù lao thành viên BKS: 45.552.000 đồng

**2. Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2021**

**\* Tiền lương thực hiện năm 2021: 493.372.428 đồng; Trong đó:**

- Lương cơ bản (3 ng): 436.262.400 đồng (MLTTDN: 3.360.000đ/thông)

- Lương hiệu quả: 0 đồng ( do lợi nhuận âm )

- Lương bổ sung chế độ: 40.550.028 đồng

- Tiền ăn giữa ca: 16.560.000 đồng

- Lương dự phòng: 0 đồng

**\* Trong năm 2021 BGD, KTT đã thanh toán: 416.748.338 đồng**

**\* Tiền lương BGD, KTT còn lại: 76.624.090 đồng**

**3. Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2021**

Năm 2021 Cty không trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành nên không có thưởng; (vì lợi nhuận âm );

## **II. KẾ HOẠCH NĂM 2022**

### **1. Dự kiến kế hoạch Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021: 232.243.200 đồng**

Trong đó: - Tiền thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng

- Tiền thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

Mức thù lao = Mức lương tối thiểu doanh nghiệp x hệ số thù lao theo quy chế;

( Do tình hình tài chính còn gặp nhiều khó khăn, áp lực trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng, nên thù lao HĐQT & BKS tạm tính 80% theo quy chế như cũ chưa điều chỉnh) .

Nhưng mức thù lao này không phải trả cố định, nếu không tham gia - không hoạt động thì không trả; thực hiện chi trả theo hiệu quả hoạt động của Cty và hoạt động của các thành viên HĐQT, BKS.

Trong năm nếu có thay đổi sẽ thực hiện điều chỉnh và sẽ quyết toán theo quy chế.

### **2. Kế hoạch Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2022**

Năm 2022 tiền lương kế hoạch của BGĐ, KTT theo biên 3 người (1 GD, 1 PGĐ1 , 1 KTT1); lương hiệu quả, lương thưởng tháng 13: không ; (vì lợi nhuận kế hoạch lỗ):

Tiền lương KH của BLĐ, KTT: 479.935.615 đồng;

*Trong đó:*

- Lương cơ bản: 431.424.000 đồng (Mức LTTDN:3.360.000đ/th x HS x 12 th)

- Lương bổ sung chế độ: 31.951.615 đồng (theo chế độ Nhà nước quy định)

- Tiền ăn giữa ca: 16.560.000 đồng (mức 20.000 đ/công x 23c/th x 12 th)

- Lương dự phòng 17%: 0 đồng (lợi nhuận âm không trích)

Quỹ lương kế hoạch Ban GD, KTT năm 2022 tính theo chế độ hiện nay; nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh và thực hiện quyết toán quỹ lương đúng quy chế.

### **3. Kế hoạch Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2022**

Kế hoạch năm 2022 không có lợi nhuận, nên Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành sẽ không có (nếu thực hiện có lợi nhuận sẽ trích và thực hiện thưởng theo quy chế).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /2022 /TT-HĐQT      Bình Định, ngày      tháng      năm 2022.

## TỜ TRÌNH

(V/v lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022  
của Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần  
Gạch Tuy nen Bình Định**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 .

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định ngày 06/02/2018.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua **Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt** tại Đà Nẵng là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính sẽ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công Ty CP Gạch Tuy Nen Bình Định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương



## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*“V/v sửa đổi nội dung tại Điều lệ của Công ty”*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nen Bình Định đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 06/02/2018;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Điều lệ của Công ty (*xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm*).
2. Thông qua Điều lệ mới của Công ty (bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung).

Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 06/02/2018 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Điều lệ (nếu có).

Nơi nhân:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương



Số: /2022 /TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2022.

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*“V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty”*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần  
Gạch Tuy nen Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nen Bình Định đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 06/02/2018;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty (*xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm*).
2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty (bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung).
3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị công ty đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào tháng 3/2018 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Quy chế (nếu có).

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương



Số: /2022 /TT-HĐQT Bình Định, ngày tháng năm 2022.

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*“V/v sửa đổi nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần  
Gạch Tuy nen Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nen Bình Định đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 06/02/2018;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty (*xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm*).
2. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty (bao gồm các điều, khoản đã được sửa đổi, bổ sung).
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua vào ngày 25/3/2015 cùng với các bản Phụ lục đính kèm Quy chế (nếu có).

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương





## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**“V/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát”**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần  
Gạch Tuy nen Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
  - Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
  - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
  - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Gạch Tuy Nen Bình Định đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 06/02/2018;
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

1. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương





## TỜ TRÌNH

**“V/v miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025”**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

**1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát đối với các thành viên sau đây:**

- Ông : Nguyễn Kim Hùng TV HĐQT
- Ông : Trần Đức Thanh TV HĐQT
- Ông : Phạm Văn Thanh TV HĐQT
- Ông: Từ Văn Nghĩa TV BKS

**2. Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:**

- Số lượng thành viên HĐQT : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2025
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty)

**3. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025:**

- Ông/Bà : .....
- Ông/Bà : .....
- Ông/Bà : .....
- Ông/Bà : .....

**4. Bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:**

- Số lượng thành viên BKS : 01 người

- Nhiệm kỳ : 2021 – 2025
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát (*Theo theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP*)

**5. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025:**

- Ông/Bà :.....;

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /2022 /TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2022.

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**“V/v điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh”**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nen Bình Định
- Căn cứ GPĐKKD số 4100431180 cấp lần đầu ngày 28/12/200; .thay đổi lần thứ 10, ngày 24/03/2020.
- Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua điều chỉnh; bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh như sau:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
A					NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
		016			Hoạt động dịch vụ nông nghiệp
	02				Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan
B					KHAI KHOÁNG
	08				Khai khoáng khác
	09				Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng
D					SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ
E					CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI
G					BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ; SỬA CHỮA Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

H					VẬN TẢI KHO BÃI
L					HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

1. .... sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

*Ngô Quốc Vương*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**



**Bình Định, Ngày    tháng    năm 2022**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	3
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	3
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	4
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	4
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	5
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	5
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	5
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	5
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	6
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	10
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	14
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	17
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	17
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	17
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	18

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	18
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	20
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	22
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	23
<b>VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>23</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	23
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	24
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc).....	24
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>25</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát .....	25
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát .....	25
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	26
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	26
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	27
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	27
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>27</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>29</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	29
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>29</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	29
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>30</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	30
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>30</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	30
Điều 48. Năm tài chính .....	30
Điều 49. Chế độ kế toán.....	30
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>31</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	31
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	31
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	31
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>31</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....	31
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>32</b>

Điều 54. Giải thể công ty .....	32
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	32
Điều 56. Thanh lý.....	32
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>33</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	33
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>33</b>
Điều 58. Điều lệ công ty .....	33
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>33</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	33



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày tháng năm 2022.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. *Luật doanh nghiệp* là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. *Luật chứng khoán* là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ. *Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*;
  - e. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp loại hình Công ty cổ phần lần đầu;
  - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề Mục, Điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

- Tên Công ty:
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **BINH DINH TUYNEL BRICK JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên Công ty viết tắt: **BITCO**
- Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Trụ sở chính của Công ty
  - Địa chỉ: Km 1215 Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
  - Điện thoại: (0256) 3832176 - 3832809
  - Fax: (0256) 3732192 - 3832809
  - E-mail: [pkt@tuynenbinhdinh.com.vn](mailto:pkt@tuynenbinhdinh.com.vn)
  - Website: [www.tuynenbinhdinh.com.vn](http://www.tuynenbinhdinh.com.vn)
- Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là vô thời hạn. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc
- Giám đốc (Tổng giám đốc).

Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty  
Công ty sản xuất kinh doanh theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty và ngành nghề mà Pháp luật không cấm.
- Mục tiêu hoạt động của Công ty là:  
Công ty thành lập nhằm mục tiêu tổ chức sản xuất kinh doanh; huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả; tạo việc làm ổn định cho người lao động; đảm bảo cô tức cho cổ

đồng; đóng góp cho ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển xã hội, phát triển công ty.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 44.655.700.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm ngàn đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 4.465.570 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 4100431180, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/12/2001; đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 24/03/2020. Căn cứ theo quy định Luật doanh nghiệp, tính thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng .
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy

đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc (Tổng Giám đốc).

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.  
(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức f được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận

được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:



- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc);
  - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
- Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21 ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp..
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
  6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
  7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
    - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
    - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
    - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
    - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách

thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;



liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24 giờ), kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải



được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 05 (năm) tỷ đồng trở lên trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc); Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trong Công ty gồm: Các chức danh trực tiếp tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc Công ty con, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
  - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
  - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
  - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng Giám đốc).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên

của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng Giám đốc), các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định.
2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc (Tổng Giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng Giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc)**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng Giám đốc).
2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng Giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật.
4. Giám đốc (Tổng Giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng Giám đốc);
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công



ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này; Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan..
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại

chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;



- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục và 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định nhất trí thông qua .../.../2022 tại Hội trường Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Bình Định, ngày ... tháng .... năm 2022.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGÔ QUỐC VƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**



**Bình Định, Ngày    tháng    năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> .....	1
<b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</b> .....	1
<b>Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	1
<b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	1
<b>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	2
<b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	2
<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	3
<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> .....	3
<b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b> ....	4
<b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	5
<b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b> ....	6
<b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	7
<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> .....	7
<b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b> .....	8
<b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b> .....	9
<b>Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</b> .....	10
<b>Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	10
<b>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b> .....	10
<b>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b> .....	12
<b>Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	13
<b>Điều 18. Trình báo cáo hằng năm</b> .....	13
<b>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	14
<b>Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan</b> .....	14
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	15
<b>Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b> .....	15
<b>Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành</b> .....	15
<b>Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</b> .....	16
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	16
<b>Điều 24. Hiệu lực thi hành</b> .....	16

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm ....Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày tháng năm 2022.*

## **Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc/Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc/giám đốc, Phó Tổng giám đốc/phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc/giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất **01% tổng** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc/giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi

ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc/giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

- 1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài

chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít

hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu

bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;



- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
  3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
  4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít

nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

## **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**NGÔ QUỐC VƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**



**Bình Định, Ngày      tháng      năm 2022**

## MỤC LỤC

<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	1
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> .....	1
<b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát</b> .....	1
<b>Chương II. KIỂM SOÁT VIÊN</b> .....	1
<b>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên</b> .....	1
<b>Điều 4. Quyền Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên</b> .....	2
<b>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên</b> .....	2
<b>Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</b> .....	3
<b>Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên</b> .....	3
<b>Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b> .....	3
<b>Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b> .....	4
<b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b> .....	4
<b>Chương III. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	5
<b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b> .....	5
<b>Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</b> .....	7
<b>Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</b> .....	7
<b>Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</b> .....	8
<b>Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát</b> .....	8
<b>Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát</b> .....	8
<b>Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</b> .....	8
<b>Điều 16. Trình báo cáo hàng năm</b> .....	8
<b>Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác</b> .....	9
<b>Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan</b> .....	9
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</b> .....	10
<b>Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên</b> .....	10
<b>Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành</b> .....	10
<b>Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị</b> .....	10
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	10
<b>Điều 24. Hiệu lực thi hành</b> .....	10

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm.....Quy chế này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày tháng năm 2022.*

## **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II. KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên

đời bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Quyền Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và



công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người

trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác;

- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có) của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

- c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

#### **Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

##### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

#### **Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

##### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**LÊ NGỌC SON**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**



**Bình Định, Ngày    tháng    năm 2022**

## MỤC LỤC

<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....</b>	<b>1</b>
<b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>1</b>
<b>Điều 3. Hội đồng quản trị.....</b>	<b>12</b>
<b>Điều 4. Ban Kiểm soát .....</b>	<b>21</b>
<b>Điều 5. Tổng Giám đốc .....</b>	<b>24</b>
<b>Điều 6. Các hoạt động khác.....</b>	<b>25</b>
<b>Điều 7. Hiệu lực thi hành.....</b>	<b>30</b>

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm.....*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần...*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định bao gồm các nội dung sau:*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

### **2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

### **1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:**

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

**2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:**

**a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:**

- a1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
- a2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - i. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
  - ii. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - iii. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - iv. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - v. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- vi. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- vii. Các công việc khác phục vụ đại hội.

*b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:*

- i. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.
- ii. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- iii. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

*c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:*

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

*d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:*

- d1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
- d2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.
- d3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- i. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- ii. Phiếu biểu quyết.

d4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

*d. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:*

đ1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

đ2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- ii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- iii. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

đ4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

*e. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:*

e1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

e2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và

phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

*g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:*

g1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- i. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- ii. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

*h. Điều kiện tiến hành:*

- h1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- h2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- h3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

h4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

*k. Cách thức bỏ phiếu:*

k1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

k2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi

*l. Cách thức kiểm phiếu:*

Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp

*m. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:*

m1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

i. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

iii. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

iv. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

v. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

m2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.



m3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*n. Thông báo kết quả kiểm phiếu:*

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

*o. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:*

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- i. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

*p. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:*

p1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ii. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- iii. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- iv. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- v. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- vi. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- vii. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

viii. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

ix. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

p2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

p3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

*q. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông*

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:**

a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

c1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

c2. Mục đích lấy ý kiến;

- c3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông
- c5. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c6. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- c7. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- c8. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- d1. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- d2. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- d3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- đ. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- đ1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- đ2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- đ3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- đ4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ5. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

đ6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- e. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24 giờ), kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;
- g. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- h. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### ***4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:***

- a. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.
- b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Việc đăng ký tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc bên cung cấp nền tảng tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến trên cơ sở tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

#### ***d. Điều kiện tiến hành:***

- d1. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều 18 Điều lệ công ty và quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
- d2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - i. Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị

gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

ii. Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

iii. Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

iv. Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

*đ. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và cách thức bỏ phiếu trực tuyến :*

Việc thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và cách thức bỏ phiếu trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc bên cung cấp nền tảng tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến trên cơ sở tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

*e. Thông báo kết quả kiểm phiếu*

e1. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

e2. Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

*g. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông*

g1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

g2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

**5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:**

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện như quy định tại Khoản 2 và 3 Quy chế này.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:**

- a. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- b. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - b1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
  - b2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - b3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác
  - b4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
  - b5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;;
  - b6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - b7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - b8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
  - b9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác trong Công ty gồm: Các chức danh trực tiếp tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc Công ty con, Trưởng văn phòng đại diện; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - b10. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- b11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - b12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - b13. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
  - b14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - b15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
  - b16. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - b17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
  - c. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
  - d. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
  - e. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Thành viên Hội đồng quản trị:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- b1. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - b3. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - b4. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - b5. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
  - b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
    - b1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
    - b2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
      - i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
      - ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;



iii. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

iv. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

c. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

c1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

i. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

ii. Trình độ chuyên môn;

iii. Quá trình công tác;

iv. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

v. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;

vi. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

c2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại

hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

đ. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

đ1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- i. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
- ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- iii. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

đ2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- i. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- ii. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

đ3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

đ4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- i. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- ii. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này;

iii. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

#### 4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

a. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

b. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên

c. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

d. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

đ. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### 5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường

b. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

c. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này

g. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị

h. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

i. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản k Điều này

k. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản i Điều này thì biên bản này có hiệu lực

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp Luật doanh nghiệp và pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- b. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty

7. Người phụ trách quản trị công ty:

- a. Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- b. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- c. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - c1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
  - c2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - c4. Tham dự các cuộc họp;
  - c5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - c6. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- c7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
  - c8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - c9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - c10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- d. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần thiết nhưng không được trái với các quy định hiện hành của Luật lao động, Điều lệ công ty và các quy định có liên quan
  - e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty  
Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm **người phụ trách quản trị công ty** trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin của Luật chứng khoán

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

##### ***1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.***

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

### ***a. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát***

- a1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### ***b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;***

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- i. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- ii. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### ***c. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát***

- c1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.
- c2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### ***d. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát***

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ



phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty

*đ. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:*

đ1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- i. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này; Luật doanh nghiệp;
- ii. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- iii. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

đ2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

e. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật chứng khoán.

g. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

g1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

g2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

g3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 5. Tổng Giám đốc**

### ***1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc***

a. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

b1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

b3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

b4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

b7. Tuyển dụng lao động;

b8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

b9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### ***2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc***

a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật.

b. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

b1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

b2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Thẩm quyền ký kết và phê duyệt các điều khoản hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc tại Điều 27 Điều lệ Công ty. Một thành viên của Hội đồng quản trị được ủy quyền sẽ ký hợp đồng với Tổng Giám đốc.

d. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc được miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Điều lệ, Luật lao động và pháp luật có liên quan.

đ. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty, các cơ quan hữu quan, trang thông tin điện tử website của Công ty theo trình tự và quy định về công bố thông tin của Luật chứng khoán.

e. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và được quy định trong hợp đồng lao động. Tiền lương của Tổng giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc: Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị tại Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc:

Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

d1. Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ Công ty.

d2. Tổng giám đốc xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

đ. Tổng Giám đốc phải báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và theo quy định của Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc) được thực hiện theo quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị tại Điều 30 Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Giám đốc (Tổng Giám đốc) cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d. Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- d1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ Công ty.
- d2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.
- đ. Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị và theo quy định của Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
- e. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)
- Giám đốc (Tổng Giám đốc) là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị
  - Giám đốc (Tổng Giám đốc) được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
  - Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.
  - Giám đốc (Tổng Giám đốc) có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
  - Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.
- g) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- g.1) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
- Giám đốc (Tổng Giám đốc) xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty
  - Giám đốc (Tổng Giám đốc) có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật
- g.2) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
- Báo cáo của Giám đốc (Tổng Giám đốc) trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT

- Giám đốc (Tổng Giám đốc), người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát
- h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên
- Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
  - Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;
  - Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;
  - Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;
  - Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác.
- a. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành khác

- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Giám đốc (Tổng Giám đốc).
- Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- Giám đốc (Tổng giám đốc) chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:
  - ✓ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
  - ✓ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
  - ✓ Hoàn thành nhiệm vụ
  - ✓ Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

#### b. Khen thưởng

- Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Giám đốc (Tổng Giám đốc) trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ
- Chế độ khen thưởng
  - ✓ Bằng tiền.
  - ✓ Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
- Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.
- Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể

#### c. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGÔ QUỐC VƯƠNG**



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần gạch Tuy nén Bình Định ngày ...../6/2022.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Hôm nay, ngày ...../6/2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định, được tổ chức với sự tham gia của ..... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo, Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua các nội dung như sau:

**Điều 1: Các Báo cáo tại Đại hội**

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; Phương hướng SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; Phương hướng hoạt năm 2022 của Hội đồng quản trị:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; Phương hướng hoạt năm 2022 của Ban Kiểm soát:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Điều 2: Các Tờ trình tại Đại hội**

➤ **Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thụng qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2022 :**

- **SL sản xuất : .....SL tiêu thụ : .....**

- **Tổng doanh thu** :.....**Lợi nhuận trước thuế** :.....
- **Kế hoạch trả nợ** :.....

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

**- Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 theo Báo cáo:**

<b>Stt</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
1	Lợi nhuận trước thuế		<b>(7.687.562.864)</b>
2	Thuế TNDN		11.792.328
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (phần phối)		<b>(7.699.355.192)</b>
	Quỹ đầu tư phát triển		0
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		0
	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ		0
	Cổ tức được chia bằng tiền làm tròn		0

**- Phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2022: Tiếp tục lỗ không phân phối và không chia cổ tức**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:**

**1. Dự kiến kế hoạch Thù lao của HĐQT, BKS năm 2022: 232.243.200 đồng**

Trong đó: - Tiền thù lao thành viên HĐQT: 148.377.600 đồng

- Tiền thù lao thành viên BKS: 83.865.600 đồng

**2. Kế hoạch Tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng năm 2022**

Tiền lương KH của BLĐ, KTT: 479.935.615 đồng; Trong đó:

- Lương cơ bản: 431.424.000 đồng (Mức LTTDN: 3.360.000đ/th x HS x 12 th)
- Lương BSCĐ: 31.951.615 đồng (theo chế độ Nhà nước quy định)
- Tiền ăn giữa ca: 16.560.000 đồng (mức 20.000 đ/công x 23c/th x 12 th)
- Lương dự phòng 17%: 0 đồng (lợi nhuận âm không trích)

Quỹ lương kế hoạch ban GD, KTT năm 2022 tính theo chế độ hiện nay; nếu có thay đổi sẽ điều chỉnh và thực hiện quyết toán quỹ lương đúng quy chế.

**3. Kế hoạch Tiền thưởng của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc - KTT năm 2022**

Kế hoạch năm 2022 không có lợi nhuận, nên Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành sẽ không có (nếu thực hiện có lợi nhuận sẽ trích và thực hiện thưởng theo quy chế).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ :**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ :**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động HĐQT :**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động BKS :**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thông qua cho chủ trương tăng vốn điều lệ bằng phương thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ :**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Thông qua bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh :**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Bầu cử Bổ sung TV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025:**

Đại hội thống nhất thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

1. Đại hội biểu quyết thông qua số lượng bầu bổ sung và danh sách ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: 03 thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Đại hội thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025:

- Ông/Bà :.....
- Ông/Bà :.....
- Ông/Bà :.....
- Ông/Bà :.....
- Ông/Bà :.....

➤ **Bầu cử Bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025:**

Đại hội thống nhất thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

Đại hội biểu quyết thông qua số lượng bầu bổ sung và danh sách ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: 01 thành viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. □

3. Đại hội thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025:

- Ông/Bà : .....

- Ông/Bà : .....

**KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ bầu cử
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
1		%
2		%
3		%
4		%
5		%
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
1		%
2		%

**Điều 3:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần gạch tuyn nen Bình Định được thông qua ngay tại Đại hội.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**CÔNG TY CP GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).